

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà – Ông Nguyễn Bá Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nhật Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Nghệ An tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 192/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:39/2025/QĐST- HNGĐ ngày 27/11/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2025/QĐ-HPT ngày 22/12/2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N, sinh ngày 05/09/1990.

Địa chỉ nơi cư trú: xóm Y, xã Đ, tỉnh Nghệ An.(*Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*)

- **Bị đơn:** Anh Phan Văn H, sinh ngày 20/01/1986.

Địa chỉ nơi cư trú: xóm Y, xã Đ, tỉnh Nghệ An. (*Vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn xin ly hôn, nội dung bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Sau một thời gian yêu đương tìm hiểu thì chị Nguyễn Thị N và anh Phan Văn H quyết định xây dựng hôn nhân với nhau, anh chị đã được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán vào tháng 10/2010. Trước khi cưới chị N, anh H đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An (nay là xã Đ, tỉnh Nghệ An) đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số:112 ngày 25/10/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính tình vợ không hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, trong cuộc sống chung vợ thường cãi cọ, xung đột, xử sự không đúng mực đối với nhau.

Do mâu thuẫn nêu trên đã làm cuộc sống chung vợ chồng đảo lộn, vợ chồng mất hết tình cảm với nhau, hôn nhân có dấu hiệu rạn nứt đổ vỡ. Đến đầu năm 2019

thì mâu thuẫn vợ chồng xảy ra sâu sắc, trầm trọng. Xác định hôn nhân đã đổ vỡ, nên vợ chồng không yêu cầu gia đình hai bên, các tổ chức đoàn thể và chính quyền xã hòa giải. Chị N đã chủ động về bên ngoại sống ly thân đối với anh H từ đầu năm 2019 cho đến nay. Kể từ ngày vợ chồng sống ly thân hai bên không liên lạc quan tâm tới nhau nữa. Do đã mất hết tình cảm đối với anh H, hôn nhân đã hoàn toàn đã đổ vỡ, vì vậy chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Văn H.

-Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phan Thị Khánh T (Giới tính:Nữ), sinh ngày 06/08/2011.Quá trình vợ chồng sống ly thân con chung sinh sống trực tiếp với anh H, chị N thực hiện nghĩa vụ đối với con chung đầy đủ. Sau khi chị N làm đơn ly hôn thì anh H thiếu quan tâm đến con chung, nên cháu T đã về sinh sống với chị N và có nguyện vọng được mẹ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.Để đảm bảo quyền lợi của con chung chị N đề nghị giao con chung cháu Phan Thị Khánh T cho chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phan Văn H: Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập yêu cầu anh có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng anh không hợp tác, do đó Tòa án không thu thập được ý kiến, lời khai của bị đơn anh Phan Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, giải quyết nuôi con chung là Tranh chấp hôn nhân và gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực. Nguyên đơn, bị đơn có nơi cư trú tại xóm Y, xã Đ, tỉnh Nghệ An, nên Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án là đúng qui định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo tham gia phiên tòa đã được tổng đạt lệ cho các đương sự.Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn có đơn đề nghị xét vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa vì lý do vắng mặt của bị đơn. Quyết định hoãn phiên tòa đã được tổng đạt hợp lệ đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn tiếp tục có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của BLTTDS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án với sự vắng mặt có lý do đối với nguyên đơn chị Nguyễn Thị N, xét xử vắng mặt không có lý do đối với bị đơn anh Phan Văn H.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Phan Văn H được các bên tuân thủ và chấp hành đúng quy định của pháp luật. Chị N, anh H tự nguyện tiến tới hôn nhân, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An (nay là xã Đ, tỉnh Nghệ An) được

cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 112 ngày 25/10/2010. Do đó xác định hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Phan Văn H là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn cơ bản dẫn đến hôn nhân giữa chị N và anh H tan rã, đổ vỡ. Là do sau khi sống chung với nhau một thời gian thì vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt, không tìm được tiếng nói, lối đi chung hôn nhân. Do đó trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng đã có những lời nói và xử sự không đúng mực với nhau. Do mâu thuẫn xảy ra ngày càng sâu sắc, trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân cắt đứt các quan hệ kể từ đầu năm 2019 cho đến nay. Quá trình tố tụng thẩm phán vận động chị N rút đơn để vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung trưởng thành. Nhưng chị N không đồng ý, kiên quyết đề nghị giải quyết ly hôn anh H càng sớm càng tốt. Điều này cho thấy hôn nhân giữa chị N, anh H đã thực sự tan rã, đổ vỡ, sợi dây gắn kết tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được như các bên mong muốn. Do đó cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Phan Văn H.

- Về quan hệ con chung: Quá trình vợ chồng sống ly thân con chung của vợ chồng cháu Phan Thị Khánh T (Giới tính: Nữ), sinh ngày 06/08/2011 được anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị N thực hiện nghĩa vụ đối với con chung đầy đủ. Kể từ lúc chị N làm đơn ly hôn thì anh H thiếu quan tâm đến con chung về mọi mặt, nên cháu Phan Thị Khánh T đã về sinh sống trực tiếp sống với chị N, anh H không có ý kiến gì. Sau khi con chung về sinh sống với chị N thì chị đã nuôi dạy con tốt, phát triển về mọi mặt. Do đó chị N yêu cầu giao cháu T cho chị N trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con chung, quyền lợi của con chung được đảm bảo. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình xử giao con chung cháu Phan Thị Khánh T (Giới tính: Nữ) cho chị Nguyễn Thị N được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

-Về quan hệ tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu tòa giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

-Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Phan Văn H.

2. Về quan hệ con chung:

Giao con chung cháu Phan Thị Khánh T (Giới tính: Nữ), sinh ngày 06/08/2011 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phan Văn H vì chị N chưa yêu cầu.

Anh Phan Văn H người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Án phí ly hôn sơ thẩm chị N phải nộp được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai nộp tiền số: 0002300 ngày 05/11/2025. Chị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do tòa án tổng đạt hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND KV6-NA.
- THA DS-NA
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA
- UBND xã Đông Thành -NA (Nơi ĐKKH)

Vũ Anh Ngọc